

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc C**, sinh năm 1984;
Cư trú: 225 **ấp E, B, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.**
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1983;
Cư trú: 325 **ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phạm Thị Ngọc C** và ông **Nguyễn Ngọc H**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: bà **Phạm Thị Ngọc C** và ông **Nguyễn Ngọc H** không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.
 - Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 28/02/2013. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý cho bà **Phạm Thị Ngọc C** trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Phạm Thị Ngọc C** tạm thời không yêu cầu ông **Nguyễn Ngọc H** cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà **Phạm Thị Ngọc C** và ông **Nguyễn Ngọc H** khai không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: bà **Phạm Thị Ngọc C** và ông **Nguyễn Ngọc H** khai không có nợ chung nên không xem xét.

- Về án phí: bà **Phạm Thị Ngọc C** tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005189 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà **Phạm Thị Ngọc C** được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre
- số 40 ngày 11/5/2012(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như